



CÔNG TY CỔ PHẦN SDP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần SDP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500444772
- Vốn Điều lệ: 111.144.720.000 đồng (Một trăm mười một tỷ, một trăm bốn mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 136.557.342.500 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) (Thặng dư 25.412.622.500).
- Địa chỉ: Ngõ 795 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 0243 2216425 Fax: 0243 2216423 Website: www.sdp.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần SDP tiền thân là Xí nghiệp Sông Đà 12.6, được chuyển đổi từ quá trình cổ phần hoá theo Quyết định số 1593/QĐ-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0303000131 với số vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng với tên là Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà.

Tháng 04/2009, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu giao dịch tại Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Kể từ ngày 01/3/2019 cổ phiếu chuyển xuống giao dịch tại sàn UPCOM

Tháng 07/2010, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà.

Tháng 08/2017, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần SDP.

Qua hơn 20 năm hoạt động, Công ty đã ổn định tổ chức, ngành nghề SXKD, duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống, mở rộng đa dạng hoá các lĩnh vực hoạt động. Với chiến lược phát triển sản xuất đa ngành nghề, đa lĩnh vực với hiệu quả kinh tế cao, đội ngũ cán bộ công nhân chuyên nghiệp, nắm bắt khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, Công ty đã dần khẳng định được uy tín cũng như thương hiệu riêng SDP. Công ty đã dần lớn mạnh về quy mô với số vốn điều lệ tăng gấp hơn 7 lần từ 15 tỷ đồng năm 2003 lên 111.144.720 đồng năm 2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500444772 thay đổi lần thứ 15 ngày 26/3/2020 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp. Ngành nghề kinh doanh của SDP chủ yếu trên các lĩnh vực chính sau:

- Xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng và xây dựng khác;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.
- Sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại.

Do đặc thù về ngành nghề và trải qua quá trình hoạt động lâu năm, SDP đã tham gia và hoàn thành rất nhiều công trình trọng điểm Quốc gia nên địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay đã phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước. Cụ thể:

- Trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, hạ tầng: SDP đã hoàn thiện nội thất, kiến trúc cảnh quan dự án Nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Khách sạn 4 sao Dầu khí Vũng Tàu; Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; Sân nền nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; Khu công nghiệp Nghi Sơn; Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2...
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình điện: Trạm biến áp công suất 2000KVA Trung tâm tài chính Dầu khí 22 Ngô Quyền - Hà Nội; Điện chiếu sáng thủy điện Sơn La; Máy phát điện công suất 1875KVA thủy điện Xekaman 3 - Lào; Trạm biến áp 1250KVA Khách sạn Lam Kinh Thanh Hóa; Máy phát điện 900KVA*2 Khách sạn Dầu Khí Vũng Tàu; Trạm biến áp 1600KVA Nghi Sơn, Trạm biếp áp 1250KVA tại mỏ đá Phú Mãn - Hà Nội.
- Trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông: Đường tránh qua nhà máy TĐ Sơn La; Đường Lai Châu - Cảng Nậm Nhùn - Đường tỉnh lộ 127; Đường thi công TC1, TC5, TCT1, TCT5, TCV3 nhà máy thủy điện Nậm Chiến; Đường nội bộ khu đô thị mới Nam An Khánh - Hà nội...
- Trong lĩnh vực xây dựng dân dụng: Nhà thi đấu TDTT tại Thành Phố Đà Nẵng; Bệnh viện Đa khoa QT Hải Phòng; Chung cư CT12 Khu đô thị Văn Phú - Hà Nội; Nhà điều khiển trung tâm, Nhà tiền sảnh, Nhà bảo vệ thượng lưu đập tại DA nhà máy thủy điện

Sơn La; Nhà ở thấp tầng - Khu đô thị mới Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQLDA Đường Hồ Chí Minh - Đống Đa - Hà Nội; Trụ sở làm việc BQL dự án 2 - Bộ GTVT.

- Trong lĩnh vực thương mại, SDP là nhà cung cấp chính về:
 - + Xi măng, cát, phụ gia, tro bay, cho dự án nhà máy thủy điện Sơn La; Lai Châu; Nậm Chiến; Huội Quảng; Bản Vẽ; Xekaman 1 - Lào...
 - + Cung cấp van, đường ống, hệ thống bơm, thiết bị động cơ thay thế, thiết bị lọc và các thiết bị khác cho Dự án: DA kho LPG Gò Dầu - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam; DA kho LPG Dung Quất - TCT Khí Việt Nam; Kho chung chuyển xăng dầu Thái Bình - Tổng Công ty dầu Việt Nam; DA Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc - Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc; DA lọc hóa dầu Dung Quất - Công ty TNHH MTV lọc hóa dầu Bình Sơn; DA kho lạnh Thị Vải - TCT Khí Việt Nam; DA cung cấp dầu total Biển Đông - Công ty điều hành dầu khí Biển Đông; Dự án DAP2 Vinachem – Công ty CP DAP số 2; Cung cấp hệ thống đường ống SX Ethanol Dung Quất, Cung cấp Actuated Valves cho Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro; Cung cấp cần trục tháp cho Công ty Sông Đà 3; Cung cấp cầu tháp cho Tổng công ty XL Dầu Khí Việt Nam; Cung cấp thang máy cho Khách sạn Lam Kinh - Thanh Hóa; Cung cấp trạm biến áp cho Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu và các công trình trọng điểm khác...
 - + Kết cấu thép: Cột thép và phụ kiện cho đường dây 220KV; kết cấu thép mái nhà máy thủy điện Sơn La, Lai Châu; Nậm Chiến; Nhà chứa mẫu thủy điện Hội Quảng; thép tấm, kết cấu thép kho than cho DA nhiệt điện Thái Bình 2.
- Trong sản xuất công nghiệp: SDP sản xuất bê tông thương phẩm, đá xây dựng các loại đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về tiến độ cung cấp và chất lượng trong toàn địa bàn thành phố Hà nội, công trình của Ngành giao thông, Nhà máy thủy điện, Khu công nghiệp như: Dự án đường vành đai 3, cầu Vĩnh Thịnh, Dự án nhà ga T2 cho Tổng công ty XD công trình giao thông 4; Tổng công ty Thăng Long; Tổng công ty đường cao tốc; công trình đường tránh thủy điện Sơn La; Khu công nghiệp 157ha Nghi Sơn, Thanh Hóa...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần SDP hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.
- Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:
 - + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
 - + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử.
 - + Hội đồng quản trị công ty gồm 5 thành viên.
 - + Ban Tổng giám đốc công ty: 01 Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng Công ty.

- + Các phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kinh tế kỹ thuật, Phòng Tài chính kế toán.
- + Các Ban Điều hành trực thuộc Công ty: Ban Điều hành DA NM Nhiệt Điện Thái Bình 2.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO*	Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	Sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải và xây lắp	50 tỷ	100%

* Đã thoái hết vốn trong Tháng 10/2024

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Ổn định và duy trì hoạt động của Công ty trên cơ sở nền tảng các ngành nghề truyền thống.
 - + Thực hiện dần từng bước chuyển dịch cơ cấu ngành nghề phù hợp với tình hình hiện tại trên cơ sở năng lực tài chính của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - + Xây dựng và phát triển Công ty trở thành tổ hợp các Công ty hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con, đa sở hữu, đa ngành nghề mà trọng tâm là đầu tư kinh doanh bất động sản, dịch vụ, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.
 - + Đầu tư nâng cao nguồn lực về tài chính, con người, thiết bị công nghệ và hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả.
 - + Hoàn thiện và duy trì văn hoá doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV, nâng cao lợi ích của Công ty và các cổ đông.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:
 - + Đối với tất cả các công trường mà SDP thi công đều trang bị hệ thống xử lý rác thải, thu gom rác đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường.
 - + Ngoài ra SDP nhiều năm qua đã thực hiện nhiều chương trình vì cộng đồng như: Xây nhà tình nghĩa cho Cán bộ, ủng hộ các quỹ từ thiện, giúp đỡ vì người nghèo.

6. Các rủi ro

Trong tình hình nền kinh tế toàn cầu còn nhiều biến động như hiện nay, Công ty đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro từ:

- Do xây dựng các công trình có thời gian dài, đối với các hợp đồng không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu thay đổi ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp.
- Chính sách pháp luật, môi trường kinh doanh có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chiến lược đầu tư của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Thực hiện so với năm trước
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ VNĐ	12.378	7.533	61%	11%
2	Doanh thu	10 ⁶ VNĐ	10.000	30.730	307%	57%
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ VNĐ		(36.514)		
4	Nộp ngân sách NN	10 ⁶ VNĐ	1.911	2.071	108%	162%
5	Lao động bình quân	Người	13	12	92%	86%
6	Thu nhập bình quân	10 ³ VNĐ	7.500	7.500	100%	107%
7	Giá trị đầu tư	10 ³ VNĐ				
8	Mức cổ tức dự kiến	%				

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2024 thực hiện chỉ đạt 61% kế hoạch và bằng 11% so với thực hiện năm trước.

Doanh thu năm 2024 thực hiện đạt 307% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và bằng 57% so với thực hiện năm trước.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 tiếp tục lỗ lớn vì phải trích lập dự phòng 100% khoản nợ phải thu của Công ty Khoáng sản Sotraco; Chi phí tài chính, chi phí quản lý BĐH Thái Bình 2 tăng do dự án duy trì kéo dài, ngoài ra phải xử lý chi phí cát tồn kho tại công trình Thủy điện Nậm Chiến.

Chỉ tiêu nộp NSNN năm 2024 đạt 108% kế hoạch và bằng 162% giá trị thực hiện của năm 2023.

Chỉ tiêu thu nhập bình quân của CBCNV năm 2024 đạt 100% kế hoạch và bằng 107% giá trị thực hiện của năm 2023.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	Tổng Giám đốc	12.000	0,11%
3	Nguyễn Danh Sơn	Kế toán trưởng	1.400	0,01%

2.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.2.1. Ông Phạm Trường Tam - Tổng Giám đốc

- Số CMTND: 036077006007 do Cục CS Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/5/2021
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 – 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 – 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 – 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 – 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 – 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà - nay là Công ty Cổ phần SDP
8/2017 - 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP
8/2018 - 3/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 - 6/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

6/2023 đến nay	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần SDP
----------------	---

2.2.2. Ông Nguyễn Danh Sơn - Kế toán trưởng

- Số CCCD: 001072045111 do Cục CS Quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/7/2021
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 27/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
01/1994 - 12/1995	Nhân viên Kế toán - Nông trường chè Lương Mỹ
01/1996 – 12/2000	Chuyên viên Tài chính kế toán - Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ
01/2001 – 06/2007	Phó kế toán trưởng Công ty XD số 8 Thăng Long – Tổng công ty XD Thăng Long
07/2007 – 10/2011	Kế toán trưởng Chi nhánh - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
11/2011 - 12/2015	Chuyên viên Phòng tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
01/2016 - 07/2018	Phó Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (Nay là Công ty cổ phần SDP)
10/2020 – 06/2023	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP
06/2023 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần SDP

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024: không có

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách đối với người lao động: 12 người. Thực hiện trả lương và các chế độ khác cho người lao động theo Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các quy chế quản lý nội bộ do Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.2. Các khoản đầu tư lớn: không có

3.3. Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Công ty TNHH Đầu tư khai thác khoáng sản SOTRACO

a. Thông tin khái quát

- Trụ sở: Số nhà B28 - TT12 - KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Khai thác Khoáng sản Sotraco: 50 tỷ đồng.
- SDP sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH Khai thác Khoáng Sản Sotraco. Vốn thực góp đến thời điểm 30/9/2024: 17.729.045.861 đồng. **Vốn thực góp đến thời điểm hiện tại: 0 đồng** do Công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn góp vào tháng 10/2024 theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

b. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

- Khai thác, sản xuất đá xây dựng và bê tông thương phẩm.

c. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 30/9/2024:

Tổng tài sản:	31.899.973.062 đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	30.633.814.062 đồng
Tài sản dài hạn:	1.266.159.000 đồng
Tổng nguồn vốn:	31.899.973.062 đồng
Trong đó: Nợ phải trả:	43.962.897.907 đồng
Vốn chủ sở hữu:	(12.062.924.845) đồng

4. Tình hình tài chính

4.2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	238.230	174.488	-27%
Doanh thu thuần	53.930	30.730	-43%
Lợi nhuận từ HĐ SXKD	(6.301)	(33.322)	429%
Lợi nhuận khác	(450)	3.192	-809%
Lợi nhuận trước thuế	(6.751)	(36.514)	441%
Lợi nhuận sau thuế	(6.751)	(36.514)	441%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	%	74%	66%
	- Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)		70%	58%

2	Cơ cấu vốn - Hệ số Nợ/Tổng tài sản - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	124% -51%	137% -369%
3	Năng lực hoạt động - Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>) - Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,89 0,23	1,92 0,18
4	Khả năng sinh lời - Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-12,52% 1,19% -2,91% -11,68%	-118,82% 56,27% -20,93% -108,43%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.2. Cổ phần

- Vốn điều lệ: 111.144.720.000 đồng
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ/1 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 11.114.472
- Trong đó:
 - + Cổ phiếu phổ thông: 11.114.472
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 11.114.472
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

5.3. Cơ cấu cổ đông

Theo Danh sách cổ đông do TTLKCK chốt ngày 16/4/2024:

TT	Tiêu chí	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Loại cổ phần
A	Tỷ lệ sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông lớn	2.101.900	19,24%	
1	Nguyễn Thị Phương	1.392.300	12,53 %	
2	Đinh Mạnh Thắng	746.000	6,71%	
B	Tổ chức/cá nhân			Phổ thông
I	Cổ đông tổ chức: 15	477.472	4,30%	
II	Cổ đông cá nhân: 1.443	10.637.000	95,70%	
C	Khu vực sở hữu			Phổ thông
I	Cổ đông nước ngoài: 8	15.453	0,14%	

II	Cổ đông trong nước: 1.450	11.099.019	99,86%	
	Cộng	11.114.472	100%	

5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5.6. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.
- Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Số người lao động hiện tại là 12 người, mức lương trung bình đối với người lao động năm 2024: 7,5 triệu đồng/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện mua đầy đủ bảo hiểm y tế cho cán bộ công nhân viên có hợp đồng lao động với công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung

Năm 2024 là một năm tiếp tục rất khó khăn với Công ty do ảnh hưởng từ hoạt động đầu tư xây dựng đình trệ, khó khăn về thị trường công việc hạn chế, nguồn thu tại các công trình giảm... dẫn tới kết quả hoạt động SXKD tiếp tục bị thua lỗ. Đánh giá những việc được và chưa được:

- Hoàn thành thi công và hoàn thành bàn giao hồ sơ quyết toán toàn bộ các hạng mục tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2.
- Năm 2024 tiếp tục tập trung rà soát để thực hiện giảm được phần lớn các khoản đầu tư tài chính, các khoản nợ phải thu, phải trả đã giảm so với những năm trước, hàng tồn kho và chi phí xây dựng cơ bản dở dang, giảm dư nợ tại Ngân hàng mặc dù Công ty còn rất nhiều khó khăn về tài chính.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước và Pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết HĐQT trong công tác quản lý và điều hành SXKD, không để xảy ra tranh chấp trong công tác hợp đồng kinh tế.
- Tuy nhiên, khó khăn thực sự lớn dần do:

+ Tiềm lực của Công ty rất hạn chế do không có ngành nghề mũi nhọn có tính chất đặc thù nên khi bị hạn chế về quan hệ và năng lực tài chính thì sẽ vô cùng khó khăn. Hồ sơ năng lực hiện nay để phục vụ công tác đấu thầu bị hạn chế rất lớn do kết quả SDKD các năm trở lại đây bị thua lỗ nhiều và đã bị âm vốn chủ sở hữu khoảng 64 tỷ đồng.

+ Hiện nay Công ty đang bị xếp hạng nợ Nhóm 5 (mức xấu nhất) nên Ngân hàng thắt chặt việc cho vay và bảo lãnh nên việc muốn khai thác thực hiện các công việc mới mà muốn phát hành bảo lãnh thì phải có 100% tài sản thế chấp, ký quỹ, đây là trở ngại lớn khi Công ty tiếp cận công việc mới.

+ Đối với ngành xây dựng: Sự cạnh tranh quyết liệt của các doanh nghiệp có quy mô vốn lớn, tài chính tốt và năng lực kinh nghiệm thi công tốt. Trong khi các công trình hiện nay với đơn giá trúng thầu thấp, nguyên vật liệu tăng cao, các công trình có vốn Nhà nước vẫn luôn bị tiến độ chậm trễ kéo dài, việc nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ chậm dần đến chi phí lãi vay tăng nhiều nên sẽ rất rủi ro. Nếu Công ty xác định đi theo các Doanh nghiệp lớn để làm B phụ cũng rất rủi ro về thu vốn và không hiệu quả do Công ty không có mũi nhọn sở trường trong khi tài sản máy móc thiết bị không có sẵn.

+ Hiện nay Công ty đang phải thực hiện nghĩa vụ thi hành 03 bản án dân sự với giá trị lớn nên rất áp lực trong việc quản lý sử dụng dòng tiền và tài sản của Công ty.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản thời điểm 31/12/2024 là 174 tỷ đồng, giảm 64 tỷ đồng tương ứng với mức giảm 27% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 238 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do:

- Giảm các khoản phải thu ngắn hạn khoảng 40 tỷ đồng.
- Giảm các khoản phải thu dài hạn khoảng 35 tỷ đồng.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2024 là 239 tỷ đồng, giảm 27 tỷ đồng, tương ứng với 10% so với tổng số nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2023 là 267 tỷ đồng.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

- Căn cứ việc thực hiện các hợp đồng chuyển tiếp từ năm 2025. Bám sát các đối tác đã, đang và sẽ hợp tác để tìm kiếm nguồn việc mới.
- Căn cứ năng lực của Công ty và căn cứ tình hình triển khai thực hiện các dự án Công ty đang tham gia thi công.

Công ty đề ra Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	5.034
+	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	2.700
+	Giá trị kinh doanh vật tư thiết bị và kinh doanh khác	10 ⁶ đ	2.334
2	Doanh thu	10 ⁶ đ	7.000
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	1.050
4	Lợi nhuận hợp nhất toàn Công ty	10 ⁶ đ	
5	Lao động bình quân	người	12
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10 ³ đ	7.500
7	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	10 ⁶ đ	0
8	Dự nợ vay ngân hàng 31/12/2025	10 ⁶ đ	3.000

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2024 là năm Công ty SDP tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn từ công việc cho đến việc thu hồi vốn, công nợ và áp lực trả nợ khách hàng; Việc phê duyệt đơn giá để thực hiện thanh quyết toán quá kéo dài đặc biệt như Dự án NMNĐ Sông Hậu 1, đơn vị đã thi công hoàn thành được 5 năm nhưng đến nay chưa được phê duyệt Quyết toán (và nhiều khả năng chắc chắn có thể bị giảm trừ giá trị rất lớn so với giá trị đã xuất hóa đơn khi quyết toán chính thức), công tác thu hồi giá trị 3% giữ lại của công trình NM Nhiệt điện Thái Bình 2 gặp vướng mắc do việc dự án bị chậm tiến độ so với hợp đồng EPC ban đầu,... Tuy nhiên, với sự hỗ trợ thiện chí hợp tác giúp đỡ của các đối tác, BIDV Hà Đông... cùng sự cố gắng để phù hợp thích ứng với hoàn cảnh thực tế của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV, Công ty cũng đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để tiếp tục duy trì hoạt động của Đơn vị, đặc biệt là đã hoàn thành thực hiện thi công, hoàn thành hồ sơ thu vốn, quyết toán khối lượng tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ SDP và thực hiện tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty trong năm tới sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chính sau:

- Bám sát diễn biến kinh tế xã hội để đưa ra các quyết sách hợp lý và kịp thời, tập trung chỉ đạo ban điều hành Công ty phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch năm 2025 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo tiếp tục công tác tái cấu trúc theo chiều sâu, nâng cao hiệu quả mô hình quản trị tiên tiến và quản trị rủi ro hệ thống. Kiện toàn, sắp xếp, định biên và ổn định bộ máy tổ chức quản lý điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo rà soát lại các Dự án mà công ty đã đầu tư, đánh giá hiệu quả của các Dự án. Kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với các Dự án không có hiệu quả, dự án tồn đọng qua các năm, tìm biện pháp thoái vốn để thu hồi vốn đầu tư, tập trung nguồn vốn đầu tư vào các Dự án thực sự có hiệu quả.
- Thực hiện xây dựng sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty để cập nhật, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và thị trường chứng khoán.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phạm Trường Tam	CT HĐQT từ 10/8/2018 kiêm TGD từ 05/3/2020; Thành viên HĐQT kiêm TGD từ 20/6/2023	12.000	0,11%
2	Đinh Mạnh Hưng	Ủy viên từ 06/4/2013	46.000	0,41%
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên từ 10/8/2018	500.000	4,50%
4	Vũ Thị Ánh	Ủy viên từ 06/8/2020	21.000	0,19%
5	Đặng Thị Phương Thủy	Ủy viên từ 06/8/2020	0	0%

1.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT

1.2.1. Ông Phạm Trường Tam - Thành viên HĐQT Công ty

- Số CMTND: 036077006007 do Cục CS quản lý Hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/5/2021
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/09/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 44 ngõ 22 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
11/1999 - 8/2001	Chuyên viên phòng Tài chính kế toán - Tổng Công ty Sông Đà
8/2001 - 3/2003	Trưởng ban tài chính kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 12.6, Cty Sông Đà 12
3/2003 - 11/2007	Kế toán trưởng, Ủy viên HĐQT - Công ty CP May XK Sông Đà
11/2007 - 12/2008	Phó Trưởng phòng kiêm phụ trách Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt
1/2009 - 2/2009	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2/2009 - 8/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà – nay là Công ty Cổ phần SDP
8/2017 - 8/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần SDP
8/2018 - 3/2020	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần SDP
3/2020 - 6/2023	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần SDP
6/2023 đến nay	Thành viên phụ trách Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần SDP

1.2.2. Ông Đinh Mạnh Hưng - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 012892345 do công an tỉnh Hà Nội cấp ngày 27/04/2004
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1968
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: KĐT Sông Đà Mỹ Đình - Mễ Trì - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
6/1987 – 4/1992	Thợ mộc nhà máy dệt Nam Định – Nam Hà
5/1992 – 3/1993	Nhân viên văn phòng đại diện TCT xây dựng Sông Đà tại miền trung
4/1993 – 12/1996	Thợ mộc Công ty xây dựng Sông Đà 8, tỉnh Hoà Bình
11/1997 – 5/2001	Chuyên viên Công ty kinh doanh vật tư và xây lắp Sông Đà 15
Tháng 6 – 2001	Chuyên viên Xí nghiệp xây lắp thi công cơ giới Sông Đà 906

7/2001 – 12/2001	Nhân viên ban KTKH – KT xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2002 – 12/2003	Đội trưởng đội xe vận tải xí nghiệp Sông Đà 12.6, Công ty Sông Đà 12
01/2004 – 4/2006	Đội trưởng đội xe vận tải Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
5/2006 – 11/2012	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà
11/2012 đến nay	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty CP ĐT và TM Dầu khí Sông Đà nay là Công ty cổ phần SDP

1.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 011929301 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 15/01/2011
Nơi cấp:
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 17/12/1975
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: N7B Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD (MBA)/Kỹ sư Thủy văn Môi trường/Cử nhân Anh văn
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
8/1997 – 7/2005	Chuyên viên – Ban QLTƯ Dự án Thủy lợi (Bộ NN&PTNT)
7/2005 – 10/2007	Chuyên viên – Vụ Kế hoạch và Quy hoạch (Bộ NN&PTNT)
10/2007 – 8/2008	Phó Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
8/2008 – 5/2010	Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty Chứng khoán Bảo Việt
5/2010 – 7/2011	Trưởng phòng Kế hoạch – Phát triển thị trường – Công ty Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
7/2011 đến nay	Phó Trưởng ban TCNS&ĐT – Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)
8/2018 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.2.4. Bà Vũ Thị Ánh - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 036187000378 do CCSĐKQL cư trú cấp ngày 29/5/2021
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 10/12/1987
- Quốc tịch: Việt nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đại Kim, Hoàng Mai, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2011 – 2019	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP
2020 đến nay	Chuyên viên Hành chính nhân sự - Tổng công ty Chè Việt Nam - CTCP
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT - Công ty CP SDP

1.2.5. Bà Đặng Thị Phương Thủy - Ủy viên HĐQT

- Số CMTND: 013113235 do Công an TP.Hà Nội cấp ngày 06/10/2008
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 19/02/1985
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phòng 1406 – TT B4 Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Xã hội học
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
9/2007 – 3/2010	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
4/2010 – 5/2012	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng
6/2012 – 4/2016	Nhân viên Phòng Tổ chức hành chính – Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà (nay là Công ty cổ phần SDP)
5/2016 – 9/2018	Phó Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
10/2018 – 11/2019	Phụ trách Phòng Tổ chức hành chính – Công ty cổ phần SDP
12/2019 – 6/2020	Nhân viên văn phòng – Công ty cổ phần Bến xe Hà Nội
7/2020 đến nay	Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự - Công ty cổ phần Licogi 13 – Nền móng xây dựng
8/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty CP SDP

1.3. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có

1.4. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị SDP đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban điều hành thông qua việc thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoạt động phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 16/05/2024.
- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và một số phiên họp mở rộng, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để có những quyết định kịp thời, chính xác phục vụ hoạt động SXKD, thực hiện cụ thể hóa Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024. Tất cả các cuộc họp của HĐQT, ý kiến của các thành viên trong HĐQT, BKS đều được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết để làm cơ sở triển khai thực hiện.
- HĐQT đã ban hành tổng cộng 9 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo sát sao, kịp thời các hoạt động của Ban điều hành. Đồng thời, HĐQT cũng tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị rủi ro cho các hoạt động của Công ty.

1.5. Đào tạo về quản trị: không có

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Phùng Minh Bằng	Trưởng BKS từ 10/8/2018	1.000	0,01%
2	Ngô Thị Thúy Hương	Thành viên BKS từ 10/8/2018	0	0
3	Ứng Trọng Hải	Thành viên BKS từ 06/8/2020	0	0

2.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

2.2.1. Bà Phùng Minh Bằng – Trưởng Ban kiểm soát

- Số CMTND: 012522939 Công an TP. Hà Nội cấp ngày 29/08/2002
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 07/04/1962
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Nùng
- Địa chỉ thường trú: Tòa 165A Thái Hà- Láng Hạ- Q Đống Đa- Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngân hàng
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
1985 - 1990	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư và Xây dựng Thủy điện Hòa Bình
1991 - 2005	Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 12.1, Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 12, Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 12.1
2005 - 2006	Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 12
2006 - 2007	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà
2007 – 2015	Kế toán trưởng Tổng Công ty Sông Hồng, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Thương mại và Vận tải Sông Đà, nay là Công ty Cổ phần SDP
2007 – 8/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SDP
8/2018 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.2. Bà Ngô Thị Thúy Hương – Thành viên BKS

- Số CMTND: 015175000072 do Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư cấp ngày 20/06/2016
- Giới tính: Nữ
- Sinh ngày: 01/02/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P503 Chung cư Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2003-2014	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Sông Đà
2015 đến nay	Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Đầu tư Công ty CP Đầu tư và Thương mại Dầu Khí Sông Đà (nay là Công ty CP SDP)
8/2018 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.2.3. Ông Ứng Trọng Hải – Thành viên BKS

- Số CMTND: 001084006504 do CCSĐKDL cư trú cấp ngày 09/03/2015
- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 01/02/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 106 D4 phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội ...)
2009 - 2013	Nhân viên Ban Kinh tế kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Đà 11
2013 - 2017	Trưởng phòng Kinh tế - Công ty cổ phần VIFT Việt Nam
2017 đến nay	Nhân viên Phòng Kinh tế Kỹ thuật – Công ty cổ phần SDP
8/2020 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần SDP

2.3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2024 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát và triển khai theo kế hoạch đã lập.
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty thay mặt cổ đông thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra giám sát mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật và các quy chế, quy định nội bộ Công ty đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc điều hành.
- Kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Kiểm tra kiểm soát các phương án kinh doanh, hợp đồng kinh tế.
- Kiểm tra kiểm soát việc thực hiện chi trả tiền lương, việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước các khoản nộp thuế, tiền chi trả BHXH, BHYT.
- Tham gia cùng các phòng ban Công ty xây dựng các quy chế, quy định nội bộ.
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của các cổ đông, CBCNV, giám sát việc thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ Công ty ban hành. Ban kiểm soát không nhận được ý kiến,

kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao được hưởng theo phương án chi trả năm 2024	Mức thù lao đã chi trả năm 2024	Chênh lệch mức thù lao theo HTKH
1	Phạm Trường Tam	Chủ tịch HĐQT	48.000.000	36.000.000	12.000.000
2	Đinh Mạnh Hưng	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
4	Vũ Thị Ánh	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
5	Đặng Thị Phương Thủy	TV HĐQT	36.000.000	36.000.000	-
6	Phùng Minh Bằng	TBKS	30.000.000	30.000.000	-
7	Ngô Thị Thúy Hương	TV BKS	18.000.000	18.000.000	-
8	Ứng Trọng Hải	TV BKS	18.000.000	18.000.000	-
	Tổng		258.000.000	246.000.000	12.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng giao hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn: “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

(Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất: www.sdp.com.vn)

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCKNN;
- TTLKCK;
- Lưu TCKT, VP HĐQT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM TRƯỜNG TAM